|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH SƠN LA** Số: /2025/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***Sơn La, ngày tháng năm 2025* |

 **(DỰ THẢO)**

**QUYẾT ĐỊNH**

**quy định cụ thể địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên**

**không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh Sơn La**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

 *Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025; Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019,*

 *Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;*

 *Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 612/QĐUBND ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban dân tộc về phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 497/QĐ-UBDT ngày 30/7/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Uỷ ban dân tộc về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số /TTr-SGDĐT ngày … tháng … năm 2025; Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số /BC-STP ngày ... tháng ... năm 2025 và Kết quả biểu quyết của Thành viên UBND tỉnh tại Báo cáo số …/BC-VPUB ngày … tháng … năm 2025.*

*Ủy ban nhân dân ban tỉnh ban hành Quyết định quy định cụ thể địa bàn đối với học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh Sơn La.*

**Điều 1.** Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

 1. Phạm vi điều chỉnh

 Quyết định này quy định cụ thể địa bàn đối với học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP của Chính phủ

 2. Đối tượng áp dụng

 a) Học sinh bán trú của cơ sở giáo dục phổ thông đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP.

 b) Học viên bán trú theo học chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP.

 c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

 **Điều 2.** Quy định địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày.

 **1.** Học sinh tiểu học và học sinh trung học cơ sở đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông (hoặc điểm trường) thuộc xã khu vực III, khu vực II, khu vực I, xã có thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Nhà ở xa trường từ 4 km trở lên đối với học sinh tiểu học và từ 7 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá.

**2.** Học sinh trung học phổ thông đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông:

Nhà ở xa trường từ 10 km trở lên hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá.

**3.** Học viên bán trú đang học tại cơ sở giáo dục thường xuyên mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn:

Nhà ở xa nơi học tập từ 7 km trở lên đối với học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, 10 km trở lên đối với học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá.

*(Chi tiết địa bàn phụ lục kèm theo)*

 **Điều 3.** Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ... tháng … năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc các Sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- TT Tỉnh ủy; - TT HĐND tỉnh;- L/đ UBND tỉnh;- Các sở, ban ngành tỉnh;- Như Điều 3;- Lưu: VT, KGVX. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  |